

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:38/NML/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ trụ sở chính: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 01256633336 Fax:

E-mail

Mã số doanh nghiệp : 0107472012

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 145/GCNATTP-SCT. Ngày Cấp/Nơi cấp: 03/10/2017/Sở công thương Hà Nội.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: TRÀ ĐEN

2. Thành phần: Trà đen

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng (kể từ ngày sản xuất)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1.Chất liệu bao bì: Túi (màng) PE, Mat OPP/MCPP, Metalize, hộp duplex chuyên dùng đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế

4.2.Quy cách bao gói: 500g/gói; 800g/gói; 1kg/gói.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

5.1. Địa chỉ sản xuất số 01 (Mã số:GK):

Công ty cổ phần GK Việt Nam

Địa chỉ: xã Võ Miếu, huyện Thuận Sơn, tỉnh Phú Thọ

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 170/2015/QĐ-QLCL-ATTP . Ngày Cấp/Nơi cấp: 22/10/2015/ Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản Phú Thọ.

5.2. Địa chỉ sản xuất số 02 (Mã số:PT):

Công ty TNHH Chè Cầm Khê

Địa chỉ: Xã Hương Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 165/2017/QĐ-QLCL-ATTP . Ngày Cấp/Nơi cấp: 29/12/2017/ Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản Phú Thọ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- TCVN 1454 – 2013: Tiêu chuẩn quốc gia: chè đen – định nghĩa và các yêu cầu cơ bản
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ban hành ngày 30/12/2016: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Trần
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Quang Thị Thanh Huyền

57472
CÔNG
TRÁCH NHIỆM
TM VÀ
NGUYỆT MINH
ĐA -

Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 01256633336

Mẫu tem 01 - Nhãn chính sản phẩm

TRÀ ĐEN - BLACK TEA

Thành phần: Trà đen

NSX, HSD: Xem trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Lấy một lượng vừa đủ dùng, đun nước sôi, đổ lượng trà vào. Chờ sôi lại rồi tắt bếp

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát. Khi mở túi không dùng hết cần buộc chặt.

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY TNHH TM VÀ XNK NGUYỆT MINH LÂM

Địa chỉ: Số 19, Phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 01256633336

Mã số: GK

Số TCB: 38/NML/2018

Xuất xứ: VIỆT NAM

Khối lượng tịnh: 1kg



B'936160583485



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền



Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm

Địa chỉ: Số 19 phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 01256633336

Mẫu tem 02 - Nhãn chính sản phẩm

TRÀ ĐEN - BLACK TEA

Thành phần: Trà đen

NSX, HSD: Xem trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Lấy một lượng vừa đủ dùng, đun nước sôi, đổ lượng trà vào. Chờ sôi lại rồi tắt bếp

Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát. Khi mở túi không dùng hết cần buộc chặt.

Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY TNHH TM VÀ XNK NGUYỆT MINH LÂM

Địa chỉ: Số 19, Phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 01256633336

Mã số: PT

Số TCB: 38/NML/2018

Xuất xứ: VIỆT NAM

Khối lượng tịnh: 1kg



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Thanh Huyền

Số/No 2018/553/TN 101

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: **Trà đen_black tea**
 2. Khách hàng/Customer: Công ty TNHH TM và XNK Nguyệt Minh Lâm
 Số 19 Phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa,
 TP Hà Nội
 3. Số lượng mẫu/Quantity: 01 túi x 600g
 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 27/03/2018
 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: Đựng trong túi thiếc
 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: Từ ngày/From: 27/03/2018 đến ngày/To: 11/04/2018

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Hàm lượng thủy ngân, mg/kg	AOAC 971.21:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
2	Hàm lượng chì, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,03)
3	Hàm lượng cadimi, mg/kg	AOAC 999.10:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
4	Hàm lượng asen, mg/kg	AOAC 986.15:2012	Không phát hiện (LOD=0,01)
5	Độ ẩm, % (*)	TCVN 5613:2007	2,65
6	Hàm lượng chất chiết trong nước, %	TCVN 5610:2007	29,8
7	Hàm lượng endosulfan, mg/kg	AOAC 970.52	Không phát hiện (<0,02)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g (*)	ISO 4833-1:2013	2,5 x 10 ²
9	Coliforms, MPN/g (*)	ISO 4832:2006	Không có/ nil
10	E.coli, MPN/g (*)	ISO 7251:2005	Không có/ nil
11	B.cereus, CFU/g (*)	ISO 7932:2004	<1,0 x 10 ¹
12	C.perfringens, CFU/g (*)	ISO 7937:2004	Không có/ nil

Ghi chú: chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2018

**PHỤ TRÁCH PHÒNG
THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.